

Số: 4058 /TTr-UBND

Điện Biên, ngày 03 tháng 12 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết phê duyệt số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; số lượng người làm việc cho các hội có tính chất đặc thù; thống nhất số lượng hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ cho các cơ quan, đơn vị năm 2022 trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Văn bản số 5990/BNV-TCBC ngày 26/11/2021 của Bộ Nội vụ về việc số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Điện Biên năm 2022;

Sau khi xin ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét ban hành Nghị quyết phê duyệt số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; số lượng người làm việc cho các hội có tính chất đặc thù; thống nhất số lượng hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ cho các cơ quan, đơn vị năm 2022 trên địa bàn tỉnh Điện Biên; cụ thể như sau:

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC NĂM 2021:

I. GIAO SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP NĂM 2021

Tổng số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập và hội có tính chất đặc thù năm 2021 là 20.617 người (trong đó: đơn vị sự nghiệp đảm bảo một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên là 20.470 người; đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên là 83 người; các hội có tính chất đặc thù là 64 người).

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP NĂM 2021

1. Số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập đã thực hiện đến ngày 31/10/2021 là 19.742 người, trong đó: hưởng lương từ NSNN là 18.863 người, hưởng lương từ NTSN là 879 người (*Chi tiết có Biểu số 01 kèm theo*).

2. Số người làm việc đã giao nhưng chưa thực hiện là 728 người, trong đó:

2.1. Số người làm việc đang thực hiện quy trình tuyển dụng là 119 người.

2.2. Số người làm việc chưa sử dụng đã giao cho các cơ quan, đơn vị là 609 người (chủ yếu là số lượng người làm việc thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo và ngành Y tế):

- Nguyên nhân của việc chưa sử dụng số người làm việc còn lại:

+ Các Sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố chưa thực hiện việc tuyển dụng nhằm để biên chế dự phòng cho việc tinh giản biên chế theo yêu cầu của Bộ Nội vụ hằng năm và theo giai đoạn.

+ Đối với sự nghiệp giáo dục và đào tạo: Hằng năm Sở Giáo dục và Đào tạo và UBND cấp huyện đều xây dựng kế hoạch tuyển dụng, tuy nhiên có một số bộ môn thiếu nguồn tuyển như: Giáo viên Tiếng anh, Tin học, âm nhạc, mỹ thuật v.v.

+ Đối với sự nghiệp y tế: Hằng năm đều xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức để bổ sung số lượng người làm việc cho ngành y tế (hiện nay Sở Y tế đang thực hiện quy trình tuyển dụng 70 người làm việc), tuy nhiên các đợt tuyển dụng đều không tuyển đủ số lượng người làm việc theo kế hoạch do nhiều chuyên ngành thiếu nguồn tuyển hoặc người dự tuyển không đáp ứng được trình độ chuyên môn theo yêu cầu của vị trí việc làm.

B. GIAO SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC TỈNH NĂM 2022

*** Theo Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập quy định:**

- Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên: xây dựng kế hoạch người làm việc gồm:

+ Số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước (NSNN);

+ Số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp (NTSN).

- Ủy ban nhân dân tỉnh:

+ Trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc phạm vi quản lý trong tổng số lượng người làm việc đã được Bộ Nội vụ thẩm định;

+ Quyết định giao số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước đối với từng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý trong tổng số lượng người làm việc được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt;

+ Quyết định giao số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp đối với đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm một phần chi thường xuyên thuộc phạm vi quản lý.

*** Theo Công văn số 5990/BNV-TCBC ngày 26/11/2021 của Bộ Nội vụ về việc số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Điện Biên năm 2022 có ý kiến thẩm định như sau:**

- Số lượng người làm việc hưởng lương từ NSNN trong các đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên năm 2021 (đầu kỳ) là 20.470 (đến năm 2025 phải giảm 2.047 người hưởng lương từ NSNN, tương ứng 10%);

- Số lượng người làm việc hưởng lương từ NSNN trong các đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên năm 2022 là 19.641 người, bằng số lượng người làm việc hưởng lương từ NSNN đã được UBND tỉnh giao năm 2021 (giảm 829 người làm việc hưởng lương từ NSNN, tương ứng giảm 4,05% người làm việc hưởng lương từ NSNN so với năm 2021);

- Số lượng người làm việc hưởng lương từ NTSN trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên chưa có hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền về định mức số lượng người làm việc là 713 người.

*** Số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên:**

Hiện nay, số lượng người làm việc đã giao cho các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên năm 2021 là 83 người làm việc thuộc 03 Ban QLDA các công trình trực thuộc tỉnh.

Theo kế hoạch của các cơ quan, đơn vị đã được UBND tỉnh báo cáo tại Văn bản số 1206/UBND-NC ngày 27/4/2021 thì có thêm 150 người làm việc thuộc 10 Ban QLDA các công trình trực thuộc UBND cấp huyện; 03 Ban QLDA trực thuộc Sở Giao thông vận tải; Ban QLDA chuyên ngành công thương trực thuộc Sở Công thương và Trung tâm Kiểm định chất lượng xây dựng trực thuộc Sở Xây dựng.

Theo chủ trương giải thể Ban QLDA Di dân tái định cư Thủy điện Sơn La tỉnh Điện Biên thì đơn vị sẽ giải thể và chuyển 03 người làm việc về Ban QLDA các công trình thành phố Điện Biên Phủ, do đó năm 2022 sẽ tăng thêm 03 người làm việc trong tổng số lượng người làm việc giao cho các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên (tổng số là: $150 + 83 + 3 = 236$ người làm việc).

Như vậy tổng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Điện Biên năm 2022 sẽ là 20.590 người làm việc (năm 2021 là $20.470 + 83 = 20.553$ người làm việc), bao gồm:

- 19.641 người làm việc hưởng lương từ NSNN;

- 949 người làm việc hưởng lương từ NTSN (trong đó có 713 người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên và 236 người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên).

Trên cơ sở số lượng người làm việc trên, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh về phê duyệt số lượng người làm việc cho các cơ quan, đơn vị năm 2022 trên địa bàn tỉnh Điện Biên, cụ thể như sau:

- Giao 19.641 người làm việc hưởng lương từ NSNN cho các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên và các đơn vị sự nghiệp công lập do NSNN đảm bảo;

- Giao 713 người làm việc hưởng lương từ NTSN trong đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên;

- Đối với 236 người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên theo khoản 1, Điều 9 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP của Chính phủ có quy định “Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên căn cứ khoản 2, Điều 4 Nghị định này và văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền về định mức số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực để lập kế hoạch số lượng người làm việc hàng năm; tổ chức thẩm định và trình người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định phê duyệt. Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập có Hội đồng quản lý thì người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập phải trình Hội đồng quản lý thông qua trước khi quyết định phê duyệt số lượng người làm việc của đơn vị.”, do đó đối với nội dung này UBND tỉnh báo cáo, thống nhất với HĐND tỉnh số lượng người làm việc giao cho các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên.

I. GIAO SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC HƯỞNG LƯƠNG TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TỰ ĐẢM BẢO MỘT PHẦN CHI THƯỜNG XUYỀN VÀ ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP DO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐẢM BẢO CHI THƯỜNG XUYỀN NĂM 2022

1. Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh và trực thuộc các sở, ban, ngành tỉnh.

1.1. Ban QLDA Di dân tái định cư Thủy điện Sơn La tỉnh Điện Biên

- Năm 2021 được giao 05 người làm việc, đã thực hiện 05 người làm việc.

- Ban QLDA Di dân tái định cư Thủy điện Sơn La tỉnh Điện Biên giải thể từ ngày 01/01/2022 theo Thông báo số 328-TB/TU ngày 28/9/2021 của Tỉnh ủy.

- Đối với 05 người làm việc hiện đang được giao cho Ban QLDA Di dân tái định cư Thủy điện Sơn La tỉnh Điện Biên sẽ bố trí giao 03 người làm việc về đơn vị sự nghiệp thuộc UBND thành Phố Điện Biên Phủ, 02 người làm việc về đơn vị sự nghiệp thuộc sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn từ ngày 01/01/2022.

1.2. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Năm 2021 được giao 1.830 người làm việc, đã thực hiện 1.740 người làm việc.

- Dự kiến giao năm 2022 là 1.830 người làm việc, **giữ nguyên** so với số người làm việc đã giao năm 2021.

1.3. Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Điện Biên

- Năm 2021 được giao 135 người làm việc, đã thực hiện 124 người làm việc.

- Dự kiến giao năm 2022 là 135 người làm việc, **giữ nguyên** so với số người làm việc đã giao năm 2021.

1.4. Trường Cao đẳng Nghề Điện Biên

- Năm 2021 được giao 114 người làm việc, đã thực hiện 109 người làm việc.

- Dự kiến giao năm 2022 là 105 người làm việc, **giảm 09 người làm việc** so với số người làm việc đã giao năm 2021 do chuyển 09 người làm việc sang hưởng lương từ NTSN.

1.5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Năm 2021 được giao 171 người làm việc, đã thực hiện 161 người làm việc.

- Dự kiến giao năm 2022 là 174 người làm việc, **tăng 03 người làm việc** so với số người làm việc đã giao năm 2021 *(do tiếp nhận 02 người làm việc từ Ban QLDA Di dân tái định cư Thủy điện Sơn La tỉnh Điện Biên và 01 người làm việc từ Trung tâm Hội nghị - Nhà khách trực thuộc UBND tỉnh).*

1.6. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Năm 2021 được giao 69 người làm việc, đã thực hiện 67 người làm việc.

- Dự kiến giao năm 2022 là 69 người làm việc, **giữ nguyên** so với số người làm việc đã giao năm 2021.

1.7. Văn phòng UBND tỉnh

- Năm 2021 được giao 47 người làm việc, đã thực hiện 37 người làm việc.

- Dự kiến giao năm 2022 là 37 người làm việc, **giảm 10 người làm việc** so với số người làm việc đã giao năm 2021, bao gồm: giảm 01 người làm việc theo đề nghị của Văn phòng UBND tỉnh và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để chuyển 01 người làm việc đang quản lý khu nhà khách UBND tỉnh trong hồ Pá Khoang về đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý; giảm 09 người làm việc của Trung tâm Hội nghị - Nhà khách theo Đề án sáp nhập Trung tâm Hội nghị - Nhà khách với Trung tâm Tin học – Công báo.

1.8. Sở Y tế

- Năm 2021 được giao 3.140 người làm việc, đã thực hiện 3.023 người làm việc.

- Dự kiến giao năm 2022 là 2.482 người làm việc, **giảm 658 người làm việc** so với số người làm việc đã giao năm 2021, do chuyển 658 người làm việc sang hưởng lương từ NTSN của 04 Bệnh viện tuyến tỉnh, Trường Cao đẳng Y tế và 10 Trung tâm Y tế cấp huyện.

1.9. Sở Công thương

- Năm 2021 được giao 34 người làm việc, đã thực hiện 34 người làm việc.

- Dự kiến giao năm 2022 là 32 người làm việc, **giảm 02 người làm việc** so với số người làm việc đã giao năm 2021, do chuyển 02 người làm việc sang hưởng lương từ NTSN của Ban QLDA chuyên ngành công thương (*đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên*).

1.10. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Năm 2021 được giao 298 người làm việc (cho 08 đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở), đã thực hiện 290 người làm việc.

- Dự kiến giao năm 2022 là 298 người làm việc, **giữ nguyên** so với số người làm việc đã giao năm 2021.

1.11. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội

- Năm 2021 được giao 146 người làm việc, đã thực hiện 142 người làm việc.

- Dự kiến giao năm 2022 là 146 người làm việc, **giữ nguyên** so với số người làm việc đã giao năm 2021.

1.12. Sở Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh

- Năm 2021 được giao 112 người làm việc, đã thực hiện 107 người làm việc.

- Dự kiến giao năm 2022 là 112 người làm việc, **giữ nguyên** so với số người làm việc đã giao năm 2021.

1.13. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Năm 2021 được giao 11 người làm việc, đã thực hiện 11 người làm việc.

- Dự kiến giao năm 2022 là 11 người làm việc, **giữ nguyên** so với số người làm việc đã giao năm 2021.

1.14. Sở Tư pháp

- Năm 2021 được giao 35 người làm việc, đã thực hiện 34 người làm việc.

- Dự kiến giao năm 2022 là 35 người làm việc, **giữ nguyên** so với số người làm việc đã giao năm 2021.

1.15. Sở Thông tin và Truyền thông

- Năm 2021 được giao 19 người làm việc, đã thực hiện 17 người làm việc.

- Dự kiến giao năm 2022 là 19 người làm việc, **giữ nguyên** so với số người làm việc đã giao năm 2021.

1.16. Sở Khoa học và Công nghệ

- Năm 2021 được giao 22 người làm việc, đã thực hiện 22 người làm việc.

- Dự kiến giao năm 2022 là 22 người làm việc, **giữ nguyên** so với số người làm việc đã giao năm 2021.

1.17. Sở Nội vụ

- Năm 2021 được giao 11 người làm việc, đã thực hiện 11 người làm việc.

- Dự kiến giao năm 2022 là 11 người làm việc, **giữ nguyên** so với số người làm việc đã giao năm 2021.

1.18. Sở Xây dựng

- Năm 2021 được giao 31 người làm việc, đã thực hiện 27 người làm việc.

- Dự kiến giao năm 2022 là 16 người làm việc, **giảm 15 người làm việc** so với số người làm việc đã giao năm 2021, do chuyển 15 người làm việc sang hưởng lương từ NTSN của Trung tâm Kiểm định chất lượng xây dựng.

1.19. Sở Giao thông vận tải

- Năm 2021 được giao 28 người làm việc, đã thực hiện 28 người làm việc.

- **Chuyển toàn bộ 28 người làm việc** đã giao năm 2021 sang hưởng lương từ NTSN của 03 đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên trực thuộc Sở Giao thông vận tải (*Ban Quản lý bến xe, Ban Bảo trì đường bộ, Trung tâm Kiểm định kỹ thuật phương tiện thiết bị giao thông cơ giới*).

2. Các huyện, thị xã, thành phố

2.1. UBND huyện Điện Biên

- Năm 2021 được giao 1.964 người làm việc (trong đó: sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo 1.863 người làm việc, sự nghiệp khác 101 người làm việc), đã thực hiện 1.920 người làm việc;

- Dự kiến giao năm 2022 là 1.957 người làm việc, **giảm 07 người làm việc** so với số người làm việc đã giao năm 2021, do chuyển 07 người làm việc sang hưởng lương từ NTSN của Ban QLDA các công trình (*đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên*).

2.2. UBND thị xã Mường Lay

- Năm 2021 được giao 391 người làm việc (trong đó: sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo 320 người làm việc, sự nghiệp khác 71 người làm việc), đã thực hiện 307 người làm việc.

- Dự kiến giao năm 2022 là 383 người làm việc, **giảm 08 người làm việc** so với số người làm việc đã giao năm 2021, do chuyển 08 người làm việc sang

hưởng lương từ NTSN của Ban QLDA các công trình (*đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên*).

2.3. UBND huyện Mường Chà

- Năm 2021 được giao 1.539 người làm việc (trong đó: sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo 1.446 người làm việc, sự nghiệp khác 93 người làm việc), đã thực hiện 1.494 người làm việc.

- Dự kiến giao năm 2022 là 1.527 người làm việc, **giảm 12 người làm việc** so với số người làm việc đã giao năm 2021, do chuyển 12 người làm việc sang hưởng lương từ NTSN của Ban QLDA các công trình (*đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên*).

2.4. UBND huyện Điện Biên Đông

- Năm 2021 được giao 1.780 người làm việc (trong đó: sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo 1.699 người làm việc, sự nghiệp khác 81 người làm việc), đã thực hiện 1.713 người làm việc.

- Dự kiến giao năm 2022 là 1.768 người làm việc, **giảm 12 người làm việc** so với số người làm việc đã giao năm 2021, do chuyển 12 người làm việc sang hưởng lương từ NTSN của Ban QLDA các công trình (*đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên*).

2.5. UBND huyện Mường Ảng

- Năm 2021 được giao 1.039 người làm việc (trong đó: sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo 948 người làm việc, sự nghiệp khác 91 người làm việc), đã thực hiện 1.023 người làm việc.

- Dự kiến giao năm 2022 là 1.029 người làm việc, **giảm 10 người làm việc** so với số người làm việc đã giao năm 2021, do chuyển 10 người làm việc sang hưởng lương từ NTSN của Ban QLDA các công trình (*đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên*).

2.6. UBND huyện Tuần Giáo

- Năm 2021 được giao 1.994 người làm việc (trong đó: sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo 1.907 người làm việc, sự nghiệp khác 87 người làm việc), đã thực hiện 1.850 người làm việc.

- Dự kiến giao năm 2022 là 1.985 người làm việc, **giảm 09 người làm việc** so với số người làm việc đã giao năm 2021, do chuyển 09 người làm việc sang hưởng lương từ NTSN của Ban QLDA các công trình (*đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên*).

2.7. UBND huyện Tủa Chùa

- Năm 2021 được giao 1.197 người làm việc (trong đó: sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo 1.106 người làm việc, sự nghiệp khác 91 người làm việc), đã thực hiện 1.171 người làm việc.

- Dự kiến giao năm 2022 là 1.182 người làm việc, **giảm 15 người làm việc** so với số người làm việc đã giao năm 2021, do chuyển 15 người làm việc sang hưởng lương từ NTSN của Ban QLDA các công trình (*đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên*).

2.8. UBND thành phố Điện Biên Phủ

- Năm 2021 được giao 1.523 người làm việc (trong đó: sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo 1.435 người làm việc, sự nghiệp khác 88 người làm việc), đã thực hiện 1.514 người làm việc.

- Dự kiến giao năm 2022 là 1.507 người làm việc (trong đó: sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo 1.435 người làm việc, sự nghiệp khác 72 người làm việc), **giảm 16 người làm việc** so với số người làm việc đã giao năm 2021, do chuyển 16 người làm việc sang hưởng lương từ NTSN của Ban QLDA các công trình (*đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên*).

2.9. UBND huyện Mường Nhé

- Năm 2021 được giao 1.223 người làm việc (trong đó: sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo 1.152 người làm việc, sự nghiệp khác 71 người làm việc), đã thực hiện 1.179 người làm việc.

- Dự kiến giao năm 2022 là 1.215 người làm việc, **giảm 08 người làm việc** so với số người làm việc đã giao năm 2021, do chuyển 08 người làm việc sang hưởng lương từ NTSN của Ban QLDA các công trình (*đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên*).

2.10. UBND huyện Nậm Pồ

- Năm 2021 được giao 1.562 người làm việc (trong đó: sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo 1.501 người làm việc, sự nghiệp khác 61 người làm việc), đã thực hiện 1.497 người làm việc.

- Dự kiến giao năm 2022 là 1.554 người làm việc, **giảm 08 người làm việc** so với số người làm việc đã giao năm 2021, do chuyển 08 người làm việc sang hưởng lương từ NTSN của Ban QLDA các công trình (*đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên*).

II. GIAO SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC HƯỞNG LƯƠNG TỪ NGUỒN THU SỰ NGHIỆP TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TỰ ĐẢM BẢO CHI THƯỜNG XUYỀN VÀ CHI ĐẦU TƯ, CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TỰ ĐẢM BẢO MỘT PHẦN CHI THƯỜNG XUYỀN NĂM 2022

1. Giao số lượng người làm việc cho các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên:

Giao 713 người làm việc cho các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên, cụ thể như sau:

- **Giao 09 người làm việc** cho Trường Cao đẳng Nghề Điện Biên;

- **Giao 688 người làm việc** cho các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế (04 Bệnh viện tuyến tỉnh, Trường Cao đẳng Y tế, 10 Trung tâm Y tế cấp huyện);

- **Giao 06 người làm việc** cho Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh Điện Biên;

- **Giao 10 người làm việc** cho Trung tâm Quản lý đất đai thành phố Điện Biên Phủ trực thuộc UBND thành phố Điện Biên Phủ.

2. Giao số lượng người làm việc cho các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, các đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên năm 2022

Giao 236 người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên, trong đó:

- 83 người làm việc đã giao năm 2021 cho 03 Ban QLDA các công trình trực thuộc UBND tỉnh gồm:

+ Ban Quản lý dự án Các công trình giao thông 32 người làm việc;

+ Ban Quản lý dự án Các công trình dân dụng và công nghiệp 32 người làm việc;

+ Ban Quản lý dự án các công trình 19 người làm việc;

- 153 người làm việc cho các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên mới được xác định chuyển sang hưởng lương từ NTSN từ năm 2022, cụ thể:

+ Ban QLDA chuyên ngành công thương 02 người làm việc;

+ Trung tâm Kiểm định chất lượng xây dựng trực thuộc Sở Xây dựng 15 người làm việc;

+ Ban Quản lý bến xe, Ban Bảo trì đường bộ, Trung tâm Kiểm định kỹ thuật phương tiện thiết bị giao thông cơ giới trực thuộc Sở Giao thông vận tải là 28 người làm việc;

+ Ban QLDA các công trình 10 huyện, thị xã, thành phố là 108 người làm việc.

III. GIAO SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC TRONG CÁC HỘI CÓ TÍNH CHẤT ĐẶC THÙ NĂM 2022

Năm 2022 đề nghị giữ nguyên 64 người làm việc đã giao cho các Hội có tính chất đặc thù thuộc tỉnh Điện Biên năm 2021.

IV. GIAO HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG THEO NGHỊ ĐỊNH 68/2000/NĐ-CP NĂM 2022

Dự kiến năm 2022 sẽ giữ nguyên theo số đã giao năm 2021 là 1.094 chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ, cụ thể như sau:

1. Sở, ngành tỉnh

1.1. Giao 154 chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP cho Sở Giáo dục và Đào tạo, **giữ nguyên** số chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP đã giao năm 2021.

1.2. Giao 71 chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP cho Sở Y tế, **giữ nguyên** số chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP đã giao năm 2021.

1.3. Giao 24 chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, **giữ nguyên** số chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP đã giao năm 2021.

1.4. Giao 27 chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, **giữ nguyên** số chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP đã giao năm 2021.

1.5. Giao 12 chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP cho Sở Giao thông vận tải, **giữ nguyên** số chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP đã giao năm 2021.

1.6. Giao 03 chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, **giữ nguyên** số chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP đã giao năm 2021.

1.7. Giao 06 chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP cho Sở Tư pháp, **giữ nguyên** số chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP đã giao năm 2021.

1.8. Giao 07 chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP cho Sở Công thương, **giữ nguyên** số chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP đã giao năm 2021.

1.9. Giao 08 chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP cho Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh, **giữ nguyên** số chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP đã giao năm 2021.

1.10. Giao 10 chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP cho Văn phòng UBND tỉnh, **giữ nguyên** số chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP đã giao năm 2021.

1.11. Giao 13 chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP cho Sở Nội vụ, **giữ nguyên** số chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP đã giao năm 2021.

1.12. Giao 04 chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP cho Sở Tài nguyên và Môi trường, **giữ nguyên** số chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP đã giao năm 2021.

1.13. Giao 05 chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP cho Sở Xây dựng, **giữ nguyên** số chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP đã giao năm 2021.

1.14. Giao 03 chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP cho Thanh tra tỉnh, **giữ nguyên** số chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP đã giao năm 2021.

1.15. Giao 02 chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP cho Ban Dân tộc tỉnh, **giữ nguyên** số chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP đã giao năm 2021.

1.16. Giao 02 chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP cho Sở Ngoại vụ, **giữ nguyên** số chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP đã giao năm 2021.

1.17. Giao 03 chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP cho Sở Tài chính, **giữ nguyên** số chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP đã giao năm 2021.

1.18. Giao 04 chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP cho Sở Thông tin và Truyền thông, **giữ nguyên** số chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP đã giao năm 2021.

1.19. Giao 06 chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP cho Sở Khoa học và Công nghệ, **giữ nguyên** số chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP đã giao năm 2021.

1.20. Giao 03 chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, **giữ nguyên** số chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP đã giao năm 2021.

1.21. Giao 05 chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP cho Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Điện Biên, **giữ nguyên** số chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP đã giao năm 2021.

1.22. Giao 04 chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP cho Trường Cao đẳng Nghề Điện Biên, **giảm 01** chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP so với số đã giao năm 2021.

1.23. Giao 05 chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP cho Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh Điện Biên, **giữ nguyên** số chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP đã giao năm 2021.

2. Cấp huyện

2.1. Giao 94 chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP cho UBND thành phố Điện Biên Phủ, **giữ nguyên** số chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP đã giao năm 2021.

2.2. Giao 16 chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP cho UBND thị xã Mường Lay, **giữ nguyên** số chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP đã giao năm 2021.

2.3. Giao 66 chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP cho UBND huyện Điện Biên, **giữ nguyên** số chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP đã giao năm 2021.

2.4. Giao 93 chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP cho UBND huyện Điện Biên Đông, **giữ nguyên** số chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP đã giao năm 2021.

2.5. Giao 72 chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP cho UBND huyện Mường Chà, **giữ nguyên** số chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP đã giao năm 2021.

2.6. Giao 81 chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP cho UBND huyện Mường Nhé, **giữ nguyên** số chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP đã giao năm 2021.

2.7. Giao 70 chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP cho UBND huyện Tuần Giáo, **giữ nguyên** số chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP đã giao năm 2021.

2.8. Giao 67 chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP cho UBND huyện Tủa Chùa, **giữ nguyên** số chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP đã giao năm 2021.

2.9. Giao 75 chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP cho UBND huyện Mường Ảng, **giữ nguyên** số chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP đã giao năm 2021.

2.10. Giao 79 chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP cho UBND huyện Nậm Pồ, **giữ nguyên** số chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP đã giao năm 2021.

(Có các phụ lục và dự thảo Nghị quyết gửi kèm theo)

Trên đây là Tờ trình của UBND tỉnh về việc đề nghị HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết phê duyệt số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; số lượng người làm việc cho các hội có tính chất đặc thù; thống nhất số lượng hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ cho các cơ quan, đơn vị năm 2022 trên địa bàn tỉnh Điện Biên. UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, NC. ✓

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Thành Đô

GIAO SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC CHO CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC TỈNH ĐIỆN BIÊN NĂM 2022

(Kèm theo Tờ trình số: ~~4058~~ /TTr-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2021
của UBND tỉnh Điện Biên)

SỐ TT	TÊN ĐƠN VỊ	Số người làm việc giao năm 2021	Số hiện có đến thời điểm 31/10/2021				Giao năm 2022 (phân tách nguồn chi theo Nghị định 106/2020/NĐ-CP của Chính				Ghi chú
			Tổng số hiện có	Số hưởng lương từ NSNN	Số hưởng lương từ NTSN (tự chủ một phần)	Số hưởng lương từ NTSN (tự chủ 100%)	Tổng số	Ngân sách nhà nước đảm bảo	Nguồn thu sự nghiệp chi trả (tự bảo đảm một phần)	Nguồn thu sự nghiệp chi trả (tự bảo đảm toàn bộ)	
1	2	3	4=5+6+7	5	6	7	8=9+10+11	9	10	11	12
TỔNG SỐ:		20.553	19.742	18.863	654	225	20.590	19.641	713	236	
A	SỰ NGHIỆP CẤP TỈNH	6.341	6.074	5.296	654	124	6.365	5.534	703	128	
1	Sở Giáo dục và Đào tạo	1.830	1.740	1.740			1.830	1.830			
2	Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật ĐB	135	124	124			135	135			
3	Trường Cao đẳng nghề	114	109	100	9		114	105	9		
4	Sở Nông nghiệp - PTNT	171	161	161			174	174			Tiếp nhận 01 từ VP UBND tỉnh, 02 từ Ban QLDA di dân
5	Sở Tài nguyên và Môi trường	69	67	67			69	69			
6	Văn phòng UBND tỉnh	47	37	37			37	37			Dự kiến sáp nhập Trung tâm Hội nghị - Nhà khách và Trung tâm Tin học - Công báo để thành lập Trung tâm Thông tin - Hội nghị
7	Sở Y tế	3.140	3.023	2.378	645		3.170	2.482	688		
8	Sở Công Thương	34	34	34			34	32		2	Ban QLDA chuyên ngành công thương: NTSN tự đảm bảo 2 người
9	Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch	298	290	290			298	298			
10	Sở Lao động - TBXH	146	142	142			146	146			
11	Đài Phát thanh - TH tỉnh	112	107	107			118	112	6		
12	Sở Kế hoạch và Đầu tư	11	11	11			11	11			
13	Sở Tư pháp	35	34	34			35	35			

SỐ TT	TÊN ĐƠN VỊ	Số người làm việc giao năm 2021	Số hiện có đến thời điểm 31/10/2021				Giao năm 2022 (phân tách nguồn chi theo Nghị định 106/2020/NĐ-CP của Chính				Ghi chú
			Tổng số hiện có	Số hưởng lương từ NSNN	Số hưởng lương từ NTSN (tự chủ một phần)	Số hưởng lương từ NTSN (tự chủ 100%)	Tổng số	Ngân sách nhà nước đảm bảo	Nguồn thu sự nghiệp chi trả (tự bảo đảm một phần)	Nguồn thu sự nghiệp chi trả (tự bảo đảm toàn bộ)	
1	2	3	4=5+6+7	5	6	7	8=9+10+11	9	10	11	12
14	Sở Thông tin và Truyền thông	19	19	19			19	19			
15	Sở Khoa học và Công nghệ	22	22	22			22	22			
16	Sở Nội vụ	11	11	11			11	11			
17	Sở Xây dựng	31	27	13		14	31	16		15	15 người của TT Kiểm định chất lượng XD do NTSN tự bảo đảm
18	Sở Giao thông Vận tải	28	28			28	28			28	Ban Bảo trì đường bộ: 15; Ban QL bến xe 4; TT kiểm định kỹ thuật phương tiện, thiết bị cơ giới 9
19	Ban QLDA di dân tái định cư Thủy điện Sơn La tỉnh Điện Biên	5	6	6			0				Giải thể từ 01/01/2022
20	Ban QLDA các công trình giao thông	32	31			31	32			32	UBND tỉnh đã giao người làm việc từ NTSN tự bảo đảm chi thường xuyên của đơn vị từ năm 2021 trở về trước
21	Ban QLDA các công trình dân dụng và công nghiệp	32	32			32	32			32	
22	Ban QLDA các công trình NNPTNT	19	19			19	19			19	
B	CẤP HUYỆN	14.212	13.668	13.567	0	101	14.225	14.107	10	108	
I	Huyện Điện Biên	1.964	1.920	1.913		7	1.964	1.957	0	7	
1	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo	1.863	1.828	1.828			1.863	1.863			
2	Sự nghiệp khác	101	92	85		7	101	94		7	Ban QLDA tự bảo đảm chi tx
II	Thị xã Mường Lay	391	307	301		6	391	383	0	8	
1	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo	320	256	256			320	320			
2	Sự nghiệp khác	71	51	45		6	71	63		8	Ban QLDA tự bảo đảm chi tx
III	Huyện Mường Chà	1.539	1.494	1.482		12	1.539	1.527	0	12	
1	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo	1.446	1.407	1.407			1.446	1.446			
2	Sự nghiệp khác	93	87	75		12	93	81		12	Ban QLDA tự bảo đảm chi tx
IV	Huyện Điện Biên Đông	1.780	1.713	1.701		12	1.780	1.768	0	12	
1	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo	1.699	1.637	1.637			1.699	1.699			

SỐ TT	TÊN ĐƠN VỊ	Số người làm việc giao năm 2021	Số hiện có đến thời điểm 31/10/2021				Giao năm 2022 (phân tách nguồn chi theo Nghị định 106/2020/NĐ-CP của Chính				Ghi chú
			Tổng số hiện có	Số hưởng lương từ NSNN	Số hưởng lương từ NTSN (tự chủ một phần)	Số hưởng lương từ NTSN (tự chủ 100%)	Tổng số	Ngân sách nhà nước đảm bảo	Nguồn thu sự nghiệp chi trả (tự bảo đảm một phần)	Nguồn thu sự nghiệp chi trả (tự bảo đảm toàn bộ)	
1	2	3	4=5+6+7	5	6	7	8=9+10+11	9	10	11	12
2	Sự nghiệp khác	81	76	64		12	81	69		12	Ban QLDA tự bảo đảm chi tx
V	Huyện Mường Ảng	1.039	1.023	1.013		10	1.039	1.029	0	10	
1	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo	948	932	932			948	948			
2	Sự nghiệp khác	91	91	81		10	91	81		10	Ban QLDA tự bảo đảm chi tx
VI	Huyện Tuần Giáo	1.994	1.850	1.841		9	1.994	1.985	0	9	
1	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo	1.907	1.768	1.768			1.907	1.907			
2	Sự nghiệp khác	87	82	73		9	87	78		9	Ban QLDA tự bảo đảm chi tx
VII	Huyện Tủa Chùa	1.197	1.171	1.157		14	1.197	1.182	0	15	
1	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo	1.106	1.086	1.086			1.106	1.106			
2	Sự nghiệp khác	91	85	71		14	91	76		15	Ban QLDA tự bảo đảm chi tx
VIII	Thành phố Điện Biên Phủ	1.523	1.514	1.498		16	1.536	1.507	10	19	
1	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo	1.435	1.429	1.429			1.435	1.435			
2	Sự nghiệp khác	88	85	69		16	101	72	10	19	Ban QLDA tự bảo đảm chi tx và tiếp nhận 3 từ giải thể Ban QLDA di dân
VI	Huyện Mường Nhé	1.223	1.179	1.172		7	1.223	1.215	0	8	
1	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo	1.152	1.110	1.110			1.152	1.152			
2	Sự nghiệp khác	71	69	62		7	71	63		8	Ban QLDA tự bảo đảm chi tx
IX	Huyện Nậm Pồ	1.562	1.497	1.489		8	1.562	1.554	0	8	
1	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo	1.501	1.439	1.439			1.501	1.501			
2	Sự nghiệp khác	61	58	50		8	61	53		8	Ban QLDA tự bảo đảm chi tx

**GIAO SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC CHO CÁC HỘI CÓ TÍNH CHẤT ĐẶC THÙ THUỘC TỈNH
ĐIỆN BIÊN NĂM 2022**

(Kèm theo Tờ trình số: 4058/TTr-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2021
của UBND tỉnh Điện Biên)

SỐ TT	TÊN ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC			GHI CHÚ
		Giao 2021	Hiện có 31/10/2021	Giao 2022	
1	2	3	4	5	6
	TỔNG	64	58	64	
1	Hội Chữ thập đỏ	18	17	18	
2	Hội Văn học NT	12	12	12	
3	Liên minh các HTX	18	14	18	
4	Hội Khuyến học	1	1	1	
5	Hội Luật gia tỉnh	8	7	8	
6	Hội Đồng y tỉnh Điện Biên	2	2	2	
7	Ban Đại diện Hội Người cao tuổi	1	1	1	
8	Văn phòng Hội Nhà báo	3	3	3	
9	Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật	1	1	1	

**GIAO CHỈ TIÊU LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG THEO NGHỊ ĐỊNH 68/2000/NĐ-CP
TRONG CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG
LẬP THUỘC TỈNH ĐIỆN BIÊN NĂM 2022**

(Kèm theo Tờ trình số: 4058 /TTr-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2021
của UBND tỉnh Điện Biên)

Số TT	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	GIAO NĂM 2021	GIAO NĂM 2022	GHI CHÚ
1	2	3	4	5
TỔNG CỘNG (A+B)		1.094	1.094	
A	CẤP TỈNH	381	381	
1	Sở Giáo dục và Đào tạo	154	154	
2	Sở Y tế	71	71	
3	Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch	24	24	
4	Sở Nông nghiệp - PTNT	27	27	
5	Sở Giao thông Vận tải	12	12	
6	Sở Lao động - TBXH	3	3	
7	Sở Tư pháp	6	6	
8	Sở Công Thương	7	7	
9	Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc Hội và HĐND tỉnh	8	8	
10	Văn phòng UBND tỉnh	10	10	
11	Sở Nội vụ	13	13	
12	Sở Tài nguyên và Môi trường	4	4	
13	Sở Xây dựng	5	5	
14	Thanh tra tỉnh	3	3	
15	Ban Dân tộc tỉnh	2	2	
16	Sở ngoại vụ	2	2	
17	Sở Tài Chính	3	3	
18	Sở Thông tin và Truyền thông	4	4	
19	Sở Khoa học và Công nghệ	6	6	
20	Sở Kế hoạch và Đầu tư	3	3	
21	Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Điện Biên	5	5	
22	Trường Cao đẳng nghề	4	4	
23	Đài Phát thanh - TH tỉnh	5	5	
B	CẤP HUYỆN	713	713	
1	Thành phố Điện Biên Phủ	94	94	
2	Thị xã Mường Lay	16	16	
3	Huyện Điện Biên	66	66	
4	Huyện Điện Biên Đông	93	93	
5	Huyện Mường Chà	72	72	

Số TT	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	GIAO NĂM 2021	GIAO NĂM 2022	GHI CHÚ
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>
6	Huyện Mường Nhé	81	81	
7	Huyện Tuần Giáo	70	70	
8	Huyện Tủa Chùa	67	67	
9	Huyện Mường Ảng	75	75	
10	Huyện Nậm Pồ	79	79	

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Số: /NQ-HĐND

Điện Biên, ngày tháng 12 năm 2021

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Về việc phê duyệt số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; số lượng người làm việc cho các hội có tính chất đặc thù; thống nhất số lượng hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ cho các cơ quan, đơn vị năm 2022 trên địa bàn tỉnh Điện Biên

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Văn bản số 5990/BNV-TCBC ngày 26/11/2021 của Bộ Nội vụ về việc số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Điện Biên năm 2022;

Xét Tờ trình số:/TTr-UBND ngày /12/2021 của UBND tỉnh Điện Biên về việc đề nghị HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết phê duyệt số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; số lượng người làm việc cho các hội có tính chất đặc thù; thống nhất số lượng hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ cho các cơ quan, đơn vị năm 2022 trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Báo cáo thẩm tra số...../BC-HĐND ngày/12/2021 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; số lượng người làm việc cho các hội có tính chất đặc thù; thống nhất số lượng hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ cho các cơ quan, đơn vị năm 2022 trên địa bàn tỉnh Điện Biên, cụ thể như sau:

1. Số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên là 19.641 người.

2. Số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên; các đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên; các đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư là 949 người.

3. Số lượng người làm việc trong các hội có tính chất đặc thù là 64 người.

4. Thống nhất số lượng hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ cho các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Điện Biên năm 2022 là 1.094 người.

(Chi tiết có Phụ lục 01, 02, 03, 04 gửi kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên giám sát việc thực hiện Nghị Quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên khóa XV kỳ họp thứ 5 thông qua ngày tháng 12 năm 2021./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- TT. Tỉnh ủy, HĐND tỉnh
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- UBNDTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Đại biểu QH, ĐB HĐND tỉnh;
- Công TTĐT Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Lò Văn Phương

PHỤ LỤC 01

**PHÊ DUYỆT SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC HƯỞNG LƯƠNG TỪ NSNN TRONG CÁC ĐƠN VỊ
SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TỰ ĐẢM BẢO MỘT PHẦN CHI THUỜNG XUYỀN, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP
CÔNG LẬP DO NHÀ NƯỚC ĐẢM BẢO CHI THUỜNG XUYỀN THUỘC
TỈNH ĐIỆN BIÊN NĂM 2022**

(Kèm theo Nghị Quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 12 năm 2021
của HĐND tỉnh Điện Biên)

SỐ TT	TÊN ĐƠN VỊ	GIAO NĂM 2022
1	2	4
TỔNG CỘNG (A+B)		19.641
A	SỰ NGHIỆP CẤP TỈNH	5.534
1	Sở Giáo dục và Đào tạo	1.830
2	Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật ĐB	135
3	Trường Cao đẳng nghề	105
4	Sở Nông nghiệp - PTNT	174
5	Sở Tài nguyên và Môi trường	69
6	Văn phòng UBND tỉnh	37
7	Sở Y tế	2.482
8	Sở Công Thương	32
9	Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch	298
10	Sở Lao động - TBXH	146
11	Đài Phát thanh - TH tỉnh	112
12	Sở Kế hoạch và Đầu tư	11
13	Sở Tư pháp	35
14	Sở Thông tin và Truyền thông	19
15	Sở Khoa học và Công nghệ	22
16	Sở Nội vụ	11
17	Sở Xây dựng	16
18	Sở Giao thông Vận tải	0
19	Ban QLDA di dân tái định cư Thủy điện Sơn La tỉnh Điện Biên	0
B	CẤP HUYỆN	14.107
I	Huyện Điện Biên	1.957
1	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo	1.863
2	Sự nghiệp khác	94
II	Thị xã Mường Lay	383

SỐ TT	TÊN ĐƠN VỊ	GIAO NĂM 2022
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>4</i>
1	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo	320
2	Sự nghiệp khác	63
III	Huyện Mường Chà	1.527
1	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo	1.446
2	Sự nghiệp khác	81
IV	Huyện Điện Biên Đông	1.768
1	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo	1.699
2	Sự nghiệp khác	69
V	Huyện Mường Ảng	1.029
1	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo	948
2	Sự nghiệp khác	81
VI	Huyện Tuần Giáo	1.985
1	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo	1.907
2	Sự nghiệp khác	78
VII	Huyện Tủa Chùa	1.182
1	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo	1.106
2	Sự nghiệp khác	76
VIII	Thành phố Điện Biên Phủ	1.507
1	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo	1.435
2	Sự nghiệp khác	72
IX	Huyện Mường Nhé	1.215
1	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo	1.152
2	Sự nghiệp khác	63
X	Huyện Nậm Pồ	1.554
1	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo	1.501
2	Sự nghiệp khác	53

PHỤ LỤC 02

SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC HƯỞNG LƯƠNG TỪ NGUỒN THU SỰ NGHIỆP TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP ĐẢM BẢO MỘT PHẦN CHI THƯỜNG XUYÊN; ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TỰ ĐẢM BẢO CHI THƯỜNG XUYÊN; ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TỰ ĐẢM BẢO CHI THƯỜNG XUYÊN VÀ CHI ĐẦU TƯ THUỘC TỈNH ĐIỆN BIÊN NĂM 2022

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày tháng 12 năm 2021
của HĐND tỉnh Điện Biên)

SỐ TT	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	GIAO NĂM 2022	GHI CHÚ
1	2	4	5
TỔNG CỘNG		949	
I	SỰ NGHIỆP CẤP TỈNH	831	
1	Sở Y tế	688	
2	Sở Công thương	2	
3	Sở Xây dựng	15	
4	Sở Giao thông Vận tải	28	
5	Đài Phát thanh - Truyền hình	6	
6	Trường Cao đẳng nghề	9	
7	Ban QLDA các công trình Giao thông	32	
8	Ban QLDA các công trình dân dụng và Công nghiệp	32	
9	Ban QLDA các công trình Nông nghiệp PTNT	19	
II	CẤP HUYỆN	118	
1	Huyện Điện Biên	7	
2	Thị xã Mường Lay	8	
3	Huyện Mường Chà	12	
4	Huyện Điện Biên Đông	12	
5	Huyện Mường Ảng	10	
6	Huyện Tuần Giáo	9	
7	Huyện Tủa Chùa	15	
8	Thành phố Điện Biên Phủ	29	
9	Huyện Mường Nhé	8	
10	Huyện Nậm Pồ	8	

PHỤ LỤC 03

**GIAO SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC TRONG CÁC HỘI CÓ TÍNH CHẤT ĐẶC THÙ
TỈNH ĐIỆN BIÊN NĂM 2022**

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày tháng 12 năm 2021
của HĐND tỉnh Điện Biên)

SỐ TT	TÊN HỘI	GIAO NĂM 2021	GIAO NĂM 2022
1	2	3	4
TỔNG CỘNG		64	64
1	Hội Chữ thập đỏ	18	18
2	Hội Văn học Nghệ thuật	12	12
3	Liên minh các HTX	18	18
4	Hội Khuyến học	1	1
5	Hội Luật gia tỉnh	8	8
6	Hội Đông y tỉnh Điện Biên	2	2
7	Ban Đại diện Hội Người cao tuổi	1	1
8	Văn phòng Hội Nhà báo	3	3
9	Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật	1	1

PHỤ LỤC 04

GIAO CHỈ TIÊU LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG THEO NGHỊ ĐỊNH 68/2000/NĐ-CP TRONG CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC TỈNH ĐIỆN BIÊN NĂM 2022

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh Điện Biên)

Số TT	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	GIAO NĂM 2021	GIAO NĂM 2022	GHI CHÚ
1	2	3	4	5
TỔNG CỘNG (A+B)		1.094	1.094	
A	CẤP TỈNH	381	381	
1	Sở Giáo dục và Đào tạo	154	154	
2	Sở Y tế	71	71	
3	Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch	24	24	
4	Sở Nông nghiệp - PTNT	27	27	
5	Sở Giao thông Vận tải	12	12	
6	Sở Lao động - TBXH	3	3	
7	Sở Tư pháp	6	6	
8	Sở Công Thương	7	7	
9	Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc Hội và HĐND tỉnh	8	8	
10	Văn phòng UBND tỉnh	10	10	
11	Sở Nội vụ	13	13	
12	Sở Tài nguyên và Môi trường	4	4	
13	Sở Xây dựng	5	5	
14	Thanh tra tỉnh	3	3	
15	Ban Dân tộc tỉnh	2	2	
16	Sở ngoại vụ	2	2	
17	Sở Tài Chính	3	3	
18	Sở Thông tin và Truyền thông	4	4	
19	Sở Khoa học và Công nghệ	6	6	
20	Sở Kế hoạch và Đầu tư	3	3	
21	Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Điện Biên	5	5	
22	Trường Cao đẳng nghề	4	4	
23	Đài Phát thanh - TH tỉnh	5	5	
B	CẤP HUYỆN	713	713	
1	Thành phố Điện Biên Phủ	94	94	
2	Thị xã Mường Lay	16	16	
3	Huyện Điện Biên	66	66	
4	Huyện Điện Biên Đông	93	93	
5	Huyện Mường Chà	72	72	

Số TT	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	GIAO NĂM 2021	GIAO NĂM 2022	GHI CHÚ
1	2	3	4	5
6	Huyện Mường Nhé	81	81	
7	Huyện Tuần Giáo	70	70	
8	Huyện Tủa Chùa	67	67	
9	Huyện Mường Ảng	75	75	
10	Huyện Nậm Pồ	79	79	